

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

Số: **265**/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày **10** tháng **02** năm **2025**

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ
cấp tỉnh đặt hàng thực hiện năm 2025**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 16/2015/QĐ-UBND ngày 18/5/2015 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành Quy định về quản lý một số hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 128/TTr-SKH&CN ngày 24/01/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này danh mục 10 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đặt hàng thực hiện năm 2025 (*Chi tiết tại phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức xét duyệt hồ sơ thuyết minh, thẩm định kinh phí, trình phê duyệt các nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại Điều 1 của Quyết định này theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ KH&CN;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NCVX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Xuân Tân

PHỤ LỤC

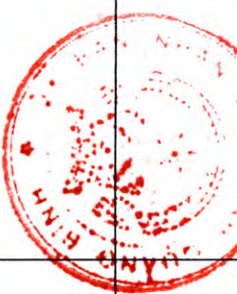
DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH ĐẶT HÀNG THỰC HIỆN NĂM 2025


(Kèm theo Quyết định số 265 /QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Bình)

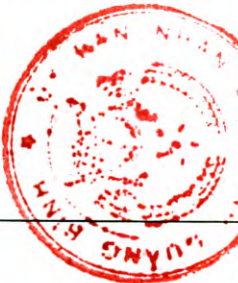
TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Loại hình nhiệm vụ
1	1. Nghiên cứu, đánh giá chất lượng môi trường nước và đề xuất một số giải pháp bảo vệ, phòng ngừa ô nhiễm, suy thoái, đảm bảo an ninh nguồn nước hồ Rào Đá	Đánh giá tác động của các yếu tố môi trường tự nhiên và kinh tế xã hội lưu vực hồ đến chất lượng nguồn nước nhằm đề xuất các giải pháp phù hợp để bảo vệ môi trường, phòng ngừa ô nhiễm, suy thoái, đảm bảo an ninh nguồn nước hồ Rào Đá.	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo đánh giá điều kiện tự nhiên và kinh tế xã hội lưu vực hồ tác động đến chất lượng nguồn nước.- Báo cáo phân tích đánh giá diễn biến chất lượng nguồn nước qua các tháng trong năm.- Báo cáo đề xuất các giải pháp bảo vệ, khai thác có hiệu quả nguồn nước hồ Rào Đá.- Kết quả thử nghiệm mẫu nước (tối đa 200 mẫu nước).- Báo cáo tổng hợp, Báo cáo thông kê kết quả khoa học và công nghệ.- 01 bài báo khoa học đăng trên Bản tin Thông tin Khoa học và Công nghệ Quảng Bình.	Tuyển chọn	Đề tài lĩnh vực Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ
2.	Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp quản lý tiến độ	Nghiên cứu, đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp quản lý tiến độ giải ngân, quyết toán chương trình mục tiêu	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo đánh giá thực trạng quản lý tiến độ giải ngân, quyết toán chương trình mục tiêu quốc gia và hỗ trợ quyết toán ngân	Tuyển chọn	Đề tài lĩnh vực Khoa học Kỹ

Handwritten mark

<p>giải ngân, quyết toán chương trình mục tiêu quốc gia và hỗ trợ quyết toán ngân sách nhà nước</p>	<p>quốc gia và hỗ trợ quyết toán ngân sách nhà nước.</p>	<p>sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đề xuất các giải pháp quản lý tiến độ giải ngân, quyết toán chương trình mục tiêu quốc gia và hỗ trợ quyết toán ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. - Xây dựng phần mềm quản lý tiến độ giải ngân, quyết toán chương trình mục tiêu quốc gia và hỗ trợ quyết toán ngân sách nhà nước. - Báo cáo tổng hợp, Báo cáo thống kê kết quả khoa học và công nghệ. - 01 bài báo khoa học đăng trên Bản tin Thông tin Khoa học và Công nghệ Quảng Bình. 		<p>thuật và Công nghệ</p>
<p>Nghiên cứu sàng lọc và điều trị nhiễm liên cầu khuẩn nhóm B ở sản phụ và trẻ sơ sinh tại bệnh viện Hữu Nghị Việt Nam - Cu Ba Đông Hới</p>	<p>Đánh giá thực trạng nhiễm liên cầu khuẩn nhóm B (GBS) ở sản phụ và trẻ sơ sinh, từ đó đề xuất các biện pháp dự phòng và can thiệp nhằm giảm thiểu nguy cơ nhiễm trùng sơ sinh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá thực trạng nhiễm liên cầu khuẩn nhóm B ở sản phụ và trẻ sơ sinh (Cỡ mẫu nghiên cứu: tối đa 600). - Báo cáo đề xuất các biện pháp giảm thiểu nguy cơ nhiễm trùng sơ sinh. - Quy trình, tài liệu hướng dẫn sàng lọc GBS chuẩn hóa cho sản phụ tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Nam - Cu Ba Đông Hới. - Quy trình sàng lọc và điều trị đối với trẻ sơ sinh có mẹ nhiễm GBS. - Báo cáo tổng hợp, Báo cáo thống kê kết quả khoa học và công nghệ. - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí y khoa chuyên ngành. 	<p>Tuyển chọn</p>	<p>Đề tài lĩnh vực Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ</p>

					
4.	Đánh giá hiệu quả giảm đau đa mô thức sau phẫu thuật lớn do bệnh nhân tự kiểm soát tại Bệnh viện Việt Nam - Cu Ba Đông Hới	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá hiệu quả giảm đau sau phẫu thuật lớn của phương pháp PCA (Fentanyl + Diclofenac + Paracetamol) với giảm đau thông thường (Paracetamol + Diclofenac + Morphin) - Đánh giá các tác dụng không mong muốn của hai phương pháp trên. - Xây dựng các quy trình giảm đau đa mô thức sau phẫu thuật lớn. 	<ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo khoa học đăng trên Bản tin Thông tin Khoa học và Công nghệ Quảng Bình. 	Tuyển chọn	Đề tài lĩnh vực Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ
5.	Nghiên cứu và hoàn thiện quy trình nuôi cấy và đa dạng hoá các sản phẩm từ Đông Trùng Hạ Thảo	Nghiên cứu, hoàn thiện quy trình nuôi cấy và chế biến nấm Đông Trùng Hạ Thảo tại địa phương, góp phần cung cấp sản phẩm được liệu quý trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.	<ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm nấm Đông Trùng Hạ Thảo đã được sơ chế gồm 50 kg tươi, 10 kg khô (<i>sản phẩm bảo chất lượng và an toàn về sinh thực phẩm; bao bì sản phẩm có đầy đủ thông tin về tên sản phẩm, thành phần, khối lượng, cách sử dụng và bảo quản...</i>). - Hoàn thiện 01 Quy trình nhân giống cấp 1 trên môi trường thuần khiết. - Hoàn thiện 01 Quy trình nhân giống cấp 2 trên môi trường dạng dịch thể. - Hoàn thiện 01 Quy trình nuôi trồng nấm Đông Trùng Hạ Thảo. 	Tuyển chọn	Đề tài lĩnh vực Khoa học Nông nghiệp

			<p>- Hoàn thiện 01 Quy trình kỹ thuật sơ chế sản phẩm dạng sấy nhiệt gió và sấy thăng hoa.</p> <p>- Báo cáo tổng hợp, Báo cáo thống kê kết quả nghiên cứu.</p> <p>- 01 bài báo khoa học đăng Bản tin Thông tin Khoa học và Công nghệ Quảng Bình.</p>		
6.	<p>Nuôi Cheo Cheo (Hươu chuột) dưới tán rừng trồng trên địa bàn huyện Tuyên Hóa</p>	<p>Nghiên cứu hoàn thiện quy trình nuôi cheo cheo dưới tán rừng trồng phù hợp với điều kiện tự nhiên tại huyện Tuyên Hóa, nhằm góp phần bảo tồn đa dạng nguồn gen và tạo sinh kế cho đồng bào dân thiểu số.</p>	<p>- Sản phẩm là 60 con cheo cheo bố mẹ và 50 con cheo cheo thương phẩm khỏe mạnh (đạt trọng lượng 1,2-2,3 kg/con; tỷ lệ sống đạt 95%).</p> <p>- Quy trình chăn nuôi Cheo Cheo dưới tán rừng trồng tại huyện Tuyên Hóa.</p> <p>- Báo cáo tổng hợp, Báo cáo thống kê kết quả nghiên cứu.</p> <p>- 01 bài báo khoa học đăng Bản tin Thông tin Khoa học và Công nghệ Quảng Bình.</p>	Tuyển chọn	Dự án sản xuất thử nghiệm
7.	<p>Sản xuất thử nghiệm nước mắm chay từ nấm trên địa bàn tỉnh Quảng Bình</p>	<p>Nghiên cứu và hoàn thiện quy trình sản xuất nước mắm chay từ một số loại nấm thông dụng (nấm sò, nấm hương, nấm Hoàng đế, nấm đùi gà) đảm bảo chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm, nhằm phát triển nghề trồng nấm cũng như đa dạng hóa các sản phẩm từ nấm, góp phần xây dựng và phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.</p>	<p>- Số lượng 20.000 chai nước mắm chay từ nấm có thể tích 500ml/chai (<i>sản phẩm bảo đảm chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm; bao bì sản phẩm có đầy đủ thông tin về tên sản phẩm, thành phần, khối lượng, cách sử dụng và bảo quản, tiêu chuẩn cơ sở, số tự công bố, ngày sản xuất, hệ thống truy xuất nguồn gốc bằng mã QR code, mã vạch</i>).</p> <p>- Phiếu kết quả thử nghiệm các chỉ tiêu về chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm đối với sản phẩm nước mắm chay.</p>	Tuyển chọn	Dự án sản xuất thử nghiệm

		<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thiện Quy trình sản xuất nước mắm chay từ năm. - Báo cáo tổng hợp, Báo cáo thống kê kết quả nghiên cứu. - 01 bài báo khoa học đăng Bản tin Thông tin Khoa học và Công nghệ Quảng Bình. 		
<p>8.</p> <p>Nuôi thương phẩm cá mú Trần Châu trong ao đất bằng thức ăn công nghiệp tại thành phố Đồng Hới, Quảng Bình</p>	<p>Nghiên cứu hoàn thiện quy trình kỹ thuật nuôi cá mú trên châu bống thức ăn công nghiệp trong ao đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, góp phần đa dạng hóa đối tượng nuôi thủy sản có giá trị kinh tế cao tại địa phương</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng cá mú thương phẩm Trần Châu đạt được 4.000 con (Tỷ lệ sống cá mú đạt: $\geq 80\%$; Trọng lượng cá mú nuôi đạt: ≥ 800 g/con). - Hoàn thiện Quy trình kỹ thuật nuôi thương phẩm cá mú trên châu tại địa phương. - Báo cáo tổng hợp, Báo cáo thống kê kết quả nghiên cứu. - 01 bài báo khoa học đăng Bản tin Thông tin Khoa học và Công nghệ Quảng Bình. 	<p>Tuyển chọn</p>	<p>Dự án sản xuất thử nghiệm</p>
<p>9.</p> <p>Nghiên cứu và đề xuất giải pháp xây dựng, phát huy vai trò của đội ngũ trí thức Quảng Bình trong giai đoạn hiện nay.</p>	<p>Làm rõ vai trò của đội ngũ trí thức Quảng Bình đối với sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá; đánh giá đúng thực trạng của đội ngũ trí thức Quảng Bình hiện nay; trên cơ sở đó, đề xuất một số phương hướng và giải pháp cơ bản, có tính khả thi, sát đúng với tình hình thực tiễn nhằm xây dựng, phát huy vai trò của đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng quan về đội ngũ trí thức, tình hình nghiên cứu, các công trình nghiên cứu trong và ngoài tỉnh có liên quan đến đề tài. - Báo cáo thực trạng về đội ngũ trí thức trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2014-2024. - Báo cáo về phương hướng, nhiệm vụ và hệ thống các giải pháp để xây dựng, phát huy vai trò của đội ngũ trí thức tỉnh Quảng Bình trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. 	<p>Giao trực tiếp cho Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Bình</p>	<p>Đề tài lĩnh vực Khoa học Xã hội và Nhân văn</p>

	<p>- Báo cáo tổng hợp, Báo cáo thống kê kết quả khoa học và công nghệ. - 01 bài báo công bố trên Tạp chí Tuyên giáo Trung ương hoặc tạp chí nghiên cứu có chỉ số ISSN. - 01 bài báo công bố trên Bản tin Thông tin khoa học và công nghệ.</p>		
<p>Đề tài lĩnh vực Khoa học Xã hội và Nhân văn</p>	<p>Giao trực tiếp cho Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Quảng Bình</p>	<p>- Báo cáo thực trạng ứng phó rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Quảng Bình (Cỡ mẫu nghiên cứu: tối đa 500). - Báo cáo đề xuất các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu đáp ứng yêu cầu bình đẳng giới ở tỉnh Quảng Bình trong giai đoạn hiện nay. - Báo cáo tổng hợp, Báo cáo thống kê kết quả khoa học và công nghệ. - 01 Bài báo khoa học đăng Tạp chí Khoa học - Học viện Phụ nữ Việt Nam hoặc Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn. - 01 Bài báo đăng trên Bản tin Thông tin Khoa học và Công nghệ Quảng Bình.</p>	
<p>Nghiên cứu đề xuất giải pháp nâng cao năng lực ứng phó với rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu của phụ nữ</p>	<p>- Điều tra, khảo sát về thực trạng ứng phó rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. - Nghiên cứu năng lực ứng phó với rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu của phụ nữ. - Phân tích các nguyên nhân dưới sự tác động của biến đổi khí hậu ảnh hưởng tới năng lực thích ứng của phụ nữ. - Thông qua các hoạt động hướng dẫn đến giảm thiểu rủi ro thiên tai và BĐKH để nghiên cứu, khẳng định nhận thức về giới. - Nghiên cứu đề xuất một số mô hình nâng cao năng lực ứng phó với rủi ro thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu của phụ nữ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. - Đề xuất các giải pháp ứng phó rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu đáp ứng yêu cầu giới trong giai đoạn mới của phụ nữ tỉnh Quảng Bình.</p>	<p>- Điều tra, khảo sát về thực trạng ứng phó rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. - Nghiên cứu năng lực ứng phó với rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu của phụ nữ. - Phân tích các nguyên nhân dưới sự tác động của biến đổi khí hậu ảnh hưởng tới năng lực thích ứng của phụ nữ. - Thông qua các hoạt động hướng dẫn đến giảm thiểu rủi ro thiên tai và BĐKH để nghiên cứu, khẳng định nhận thức về giới. - Nghiên cứu đề xuất một số mô hình nâng cao năng lực ứng phó với rủi ro thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu của phụ nữ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. - Đề xuất các giải pháp ứng phó rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu đáp ứng yêu cầu giới trong giai đoạn mới của phụ nữ tỉnh Quảng Bình.</p>	<p>10.</p>